

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYỄN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYỄN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải;

2. Ông Hoàng Nghĩa Toàn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hưng
Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An:
Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng
Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ
lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên
tòa số: 05/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị DTM, sinh năm: 1995; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện
Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh NHT, sinh năm: 1987; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện Hưng
Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 12 năm 2022 và các lời khai trong quá
trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị DTM trình
bày: Chị và anh NHT đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 10 năm 2016 tại Ủy ban
nhân dân xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự*

nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị không hiểu nhau và cũng không có tiếng nói chung với nhau nữa nên thường xuyên cãi nhau. Mặc dù anh chị cũng được bố mẹ hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình. Nhưng được ít ngày thì hai bên vẫn xảy ra mâu thuẫn. Điều này làm cho chị M rất mệt mỏi và áp lực dẫn đến làm ảnh hưởng đến đời sống của vợ chồng và các con. Nay chị M thấy mình không còn dành tình cảm cho anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh NHT. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là NHMN, sinh ngày 25/9/2015 và NDH, sinh ngày 25/10/2016. Chị DTM có nguyện vọng để anh NHT nuôi các con và dạy dỗ các con đến tuổi trưởng thành. Đến tháng chị sẽ cấp dưỡng đầy đủ để nuôi con ăn học. Tiền cấp dưỡng vợ chồng anh chị sẽ tự giải quyết và bàn bạc với nhau. Về tài sản và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị DTM giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 3 năm 2023 Bị đơn anh NHT trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như chị M trình bày nhưng anh T không đồng ý ly hôn vì mong muốn níu kéo hạnh phúc gia đình cho hai con; Tuy nhiên, nếu phải ly hôn anh T mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung vì từ khi chị M và anh T ly thân, 02 năm nay các cháu vẫn ở cùng anh T. Anh T không yêu cầu chị DTM cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản và các khoản nợ anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không hợp tác nhưng đã có ý kiến tại Biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 3 năm 2023.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 và 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị DTM được ly hôn anh NHT; về con chung: Giao cả hai con chung tên là NHMN, sinh ngày 25/9/2015 và NDH, sinh ngày 25/10/2016 cho anh NHT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

DTM. Về án phí: Buộc chị DTM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”. Bị đơn là anh NHT có hộ khẩu thường trú tại: Xóm X, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh NHT nhưng anh T không hợp tác và không có mặt tại Tòa án để làm việc. Đây là lần thứ 02 anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị DTM và anh NHT đăng ký kết hôn ngày 13/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay chị M cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, giữa anh T và chị M không còn nghĩa vụ vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị DTM là được ly hôn với anh NHT.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chị M có nguyện vọng để anh T nuôi hai con chung. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 3 năm 2023 anh T khai: anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai con, anh T là thầu xây dựng nên anh có thu nhập 15.000.000 đến 20.000.000/01 tháng, đủ điều kiện để nuôi hai con.

Theo cung cấp của Ban cán sự Xóm X, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: Trong quá trình chung sống cả chị M và anh T đều không có hành vi ngược đãi con chung. Tại phiên tòa hôm nay chị M cũng thừa nhận anh T có công ăn việc làm và có thu nhập. Hai con chung có nguyện vọng được ở với bố nên xét cần giao hai cháu N và cháu H cho anh T nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp. Về cấp dưỡng: anh T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M.

[4]. *Về tài sản và các khoản nợ*: Chị DTM và anh NHT không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị DTM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị DTM được ly hôn anh NHT.

2. *Về con chung*: Giao cả hai con chung tên là NHMN, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2015 và NDH, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2016 cho anh NHT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị DTM.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, các bên đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị DTM phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị M đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0003999 ngày 05 tháng 01 năm 2023. Chị M đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương